



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1723 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huân chương Lao động

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 103 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 1533/TTr-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng thưởng:

- 02 Huân chương Lao động hạng nhất;
- 12 Huân chương Lao động hạng nhì;
- 78 Huân chương Lao động hạng ba,

cho 45 tập thể và 47 cá nhân thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (có danh sách kèm theo),

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

KT. CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Doan

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPCTN;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC
TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG**


(Kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-CTN ngày 22 tháng 10 năm 2012)



- HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT:

1. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ:

1. Viện Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
3. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
4. Văn phòng tổng hợp và thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
5. Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án trật tự xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
6. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
7. Phòng Kiểm sát việc giải quyết án dân sự, hành chính, kinh tế, lao động và các việc khác theo quy định của pháp luật, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
8. Văn phòng tổng hợp Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
9. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
10. Ông Triệu Viết Hanh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; 

11. Ông Nguyễn Hồng Quân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

12. Ông Nguyễn Huy Phương, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA:

1. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

2. Phòng Trị sự, Tạp chí Kiểm sát, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

3. Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

4. Văn phòng tổng hợp Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

5. Viện Kiểm sát nhân dân quận 8, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

6. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

7. Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án kinh tế, chức vụ và trật tự xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

8. Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

9. Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

10. Phòng Thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

11. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

12. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; 1

13. Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

14. Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

15. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

16. Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

17. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

18. Văn phòng tổng hợp và thống kê tội phạm Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

19. Phòng Kiểm sát thi hành án, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

20. Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh, ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

21. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

22. Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

23. Phòng Kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

24. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

25. Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế và chức vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; 1

26. Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

27. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

28. Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

29. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

30. Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

31. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

32. Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

33. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

34. Phòng Tổ chức cán bộ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

35. Ông Bùi Mạnh Cường, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

36. Ông Nguyễn Minh Đức, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

37. Ông Nguyễn Công Đức, Phó Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

38. Bà Đào Thị Thành, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

39. Ông Trần Thanh Vân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

40. Bà Nguyễn Quỳnh Lan, Kiểm sát viên sơ cấp Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

41. Ông Đào Văn Thọ, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận 9, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

42. Ông Nguyễn Đức Dân, Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

43. Ông Đặng Quốc Phú, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

44. Ông Trần Quốc Hùng, Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh và án kinh tế, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

45. Ông Vũ Ngọc Châu, Kiểm tra viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

46. Ông Nguyễn Đình Đức, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

47. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Chánh Văn phòng tổng hợp và thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;


48. Ông Trương Việt Hồng, Trưởng phòng Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

49. Ông Phạm Long Vân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

50. Ông Nguyễn Văn Ân, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

51. Bà Nông Thị Hoàn, Trưởng phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

52. Ông Đinh Văn Trung, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

53. Ông Trương Bá Hùng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; 

54. Ông Đỗ Mạnh Bông, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

55. Bà Phạm Thị Kim Hoa, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

56. Ông Lê Trung Mưu, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

57. Ông Vũ Hoài Nam, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

58. Ông Trần Thế Kính, Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

59. Ông Vũ Xuân Trường, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

60. Ông Lê Hữu Hào, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

61. Ông Nguyễn Ngọc Hùng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

62. Ông Đoàn Minh Quân, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

63. Ông Đỗ Minh Thành, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

64. Ông Lê Khắc Hợp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

65. Ông Hồ Văn Giáp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

66. Ông Nguyễn Hữu Cao, Trưởng phòng Kiểm sát thi hành án, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

67. Ông Nguyễn Thái Sơn, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Xuân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; 7

